|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO**    Số: 150-12/KH-THPT THĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BỘ MÔN ĐỊA LÍ**

**Năm học 2023 - 2024**

**I. Đặc điểm tình hình**

***1. Số lớp – học sinh:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Tổng số học sinh** | **Ghi chú** |
| 10 | 6 | 243 |  |
| 11 | 6 | 257 |  |
| 12 | 18 | 846 |  |

***2. Tình hình đội ngũ:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Trình độ chuyên môn | Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp | Nhiệm vụ trong năm học 2023-2024 |
| 1 | Dương Thị Ngọc Sương | Thạc sỹ | Tốt | - Tổ trưởng chuyên môn; Nhóm trưởng khối 12.  Giảng dạy khối 12,10. |
| 2 | Nguyễn Thị Huyền | Cử nhân | Tốt | Giảng dạy môn Địa lí khối 11, 12. |
| 3 | Vũ Thị Thu Hằng | Cử nhân | Tốt | - Nhóm trưởng khối 11  - Giảng dạy môn Địa lí khối 10, 11. |
| 4 | Hoàng Thi Hảo | Cử nhân | Tốt | Giảng dạy môn Địa lí khối 10, 12. |
| 5 | Vũ Thị Khuyên | Thạc Sĩ | Tốt | Giảng dạy môn Địa lí khối 10, 12. |
| 6 | Trương Thị Nụ | Cử nhân | Tốt | Giảng dạy môn Địa lí khối 11, 12. |

**II. Kế hoạch dạy học :**

1. ***Phân phối chương trình (Phụ lục đính kèm)***

***2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ***: Kiểm tra viết trên giấy

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Khối lớp | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt | Ghi chú |
| Giữa học  kỳ I | 10 | 45 phút | Tuần 8 | Kiến thức và kỹ năng các bài thuộc các chương trong chương trình GDPT 2018:  - Chương 1: Sử dụng bản đồ  - Chương 2: Trái Đất  - Chương 3: Thạch quyền  - Chương 4: Khí quyển  - Chương 5: Thủy quyển | TN+TL  (6:4) |
| 11 | 45 phút | Kiến thức và kỹ năng các bài trong chương trình GDPT 2018::  - Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước.  - Bài 2. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.  - Bài 3. Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.  - Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.  - Bài 5. Một số tổ chức quốc tế và khu vực.  - Bài 6. Một số vấn đề an ninh toàn cầu.  - Bài 7. Thực hành: Tìm hiểu Nền kinh tế tri thức.  - Bài 8. Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Mỹ Latinh. | TN+TL  (6:4) |
| 12 | KHTN  45 phút | Chuẩn kiến thức và kỹ năng các bài theo chương trình 2006:  Bài 2. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ  Bài 8. Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển  Bài 42. Vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng ở Biển Đông và các đảo, quần đảo  Chủ đề: Đất nước nhiều đồi núi. | Trắc nghiệm |
| KHXH  45 phút |
| Cuối học  kỳ I | 10 | 45 phút | Tuần 16 | Kiến thức và kỹ năng các bài thuộc các chương trong chương trình GDPT 2018:  - Chương 1: Sử dụng bản đồ  - Chương 2: Trái Đất  - Chương 3: Thạch quyền  - Chương 4: Khí quyển  - Chương 5: Thủy quyển  - Chương 6: Sinh quyển  - Chương 7: Một số quy luật của vỏ địa lí  - Chương 8: Địa lí dân cư | TN+TL  (6:4) |
| 11 | 45 phút | Kiến thức và kỹ năng các bài trong chương trình GDPT 2018:  - Bài 1. Sự khác biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các nhóm nước.  - Bài 2. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế - xã hội của các nhóm nước.  - Bài 3. Toàn cầu hoá, khu vực hoá kinh tế.  - Bài 4. Thực hành: Tìm hiểu về toàn cầu hoá, khu vực hoá.  - Bài 5. Một số tổ chức quốc tế và khu vực.  - Bài 6. Một số vấn đề an ninh toàn cầu.  - Bài 7. Thực hành: Tìm hiểu Nền kinh tế tri thức.  - Bài 8. Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Mỹ Latinh.  - Bài 9. Thực hành: Tìm hiểu tình hình kinh tế – xã hội Cộng hòa Liên bang Bra–xin.  - Bài 10. Liên minh châu Âu (EU).  - Bài 11. Thực hành: Tìm hiểu sự phát triển công nghiệp của Cộng hoà Liên bang Đức.  - Bài 12. Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Đông Nam Á.  - Bài 13. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).  - Bài 14. Thực hành: Tìm hiểu hoạt động kinh tế đối ngoại Đông Nam Á | TN+TL  (6:4) |
| 12 | KHTN  45 phút | Chuẩn kiến thức và kỹ năng các bài theo chương trình 2006:  Gồm các bài kiểm tra giữa kỳ I và các bài sau:  - Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa  - Thiên nhiên phân hoá đa dạng  - Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên | Trắc nghiệm |
| KHXH  45 phút |
| Giữa học  kỳ II | 10 | 45 phút | Tuần 7 | Kiến thức và kỹ năng các bài thuộc các chương trong chương trình GDPT 2018:  - Chương 8: Địa lí dân cư  - Chương 9: Nguồn lực phát triển kinh tế, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế  - Chương 10: Địa lí các ngành kinh tế | TN+TL  (6:4) |
| 11 | 45 phút | Kiến thức và kỹ năng các bài trong chương trình GDPT 2018:  - Bài 17. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Hoa Kỳ  - Bài 18. Kinh tế Hoa Kỳ.  - Bài 19. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga.  - Bài 20. Kinh tế Liên Bang Nga.  - Bài 21. Thực hành: Tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí Liên bang Nga.  - Bài 22. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản.  - Bài 23. Kinh tế Nhật Bản.  - Bài 24. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại Nhật Bản | TN+TL  (6:4) |
| 12 | KHTN  45 phút | Chuẩn kiến thức và kỹ năng các bài theo chương trình 2006:  Bài 16. Đặc điểm dân số và phân bố dân cư nước ta  Bài 17. Lao động và việc làm  Bài 18. Đô thị hoá  Chủ đề: Việt Nam trong công cuộc đổi mới và hội nhập (tt)  Bài 22. Vấn đề phát triển nông nghiệp  Bài 24. Vấn đề phát triển ngành thuỷ sản và lâm nghiệp | Trắc nghiệm |
| KHXH  45 phút |
| Cuối học  kỳ II | 10 | 45 phút | Tuần 15 | Kiến thức và kỹ năng các bài thuộc các chương trong chương trình GDPT 2018:  - Chương 8: Địa lí dân cư  - Chương 9: Nguồn lực phát triển kinh tế, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế  - Chương 10: Địa lí các ngành kinh tế  - Chương 11: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh | TN+TL  (6:4) |
| 11 | 45 phút | Kiến thức và kỹ năng các bài trong chương trình GDPT 2018:  - Bài 17. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Hoa Kỳ  - Bài 18. Kinh tế Hoa Kỳ.  - Bài 19. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Liên bang Nga.  - Bài 20. Kinh tế Liên Bang Nga.  - Bài 21. Thực hành: Tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí Liên bang Nga.  - Bài 22. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Nhật Bản.  - Bài 23. Kinh tế Nhật Bản.  - Bài 24. Thực hành: Tìm hiểu về hoạt động kinh tế đối ngoại Nhật Bản.  - Bài 25. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Trung Quốc.  - Bài 26. Kinh tế Trung Quốc.  - Bài 27. Thực hành: Tìm hiểu sự thay đổi của nền kinh tế tại vùng duyên hải Trung Quốc.  - Bài 28. Thực hành: Tìm hiểu về kinh tế Ô-xtrây-li-a.  - Bài 29. Vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội Cộng hoà Nam Phi.  - Bài 30. Kinh tế Cộng hoà Nam Phi | TN+TL  (6:4) |
| 12 | KHTN  45 phút | Chuẩn kiến thức và kỹ năng các bài theo chương trình 2006:  Gồm các nội dung kiểm tra giữa kỳ và các nội dung sau:  - Cơ cấu ngành công nghiệp  - Vấn đề phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm  - Vấn đề tổ chức lãnh thổ công nghiệp  - Vấn đề phát triển Giao thông vận tải và Thông tin liên lạc  - Vấn đề thương mãi và du lịch  - Vấn đề khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ  - Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở đồng bằng sông Hồng  - Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Trung bộ  - Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở Duyên hải Nam Trung Bộ  - Vấn đề khai thác thế mạnh ở Tây Nguyên. | Trắc nghiệm |
| KHXH  45 phút |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |

***3. Tổ chức dạy học trực tuyến***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Khối | Nội dung  /chuyên đề | Số tiết | Yêu cầu cần đạt |
| 1 | 10 | Bài 5: Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất | 2 | - Phân tích (kết hợp sử dụng hình vẽ, lược đồ) được hệ quả địa lí các chuyển động chính của Trái Đất: chuyển động tự quay (sự luân phiên ngày đêm, giờ trên trái đất); chuyển động quanh mặt trời (các mùa trong năm, ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ).  - Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian ngày đêm. |
| Bài 14: Đất | 1 | - Trình bày được khái niệm về đất; phân biệt được lớp vỏ phong hoá và đất.  - Trình bày được các nhân tố hình thành đất; liên hệ được thực tế ở địa phương. |
| Bài 26: Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản | 2 | - Trình bày được vai trò, đặc điểm của các ngành trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.  - Trình bày và giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.  - Vận dụng được các kiến thức đã học vào việc giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản ở địa phương. |
| Bài 36: Địa lí ngành thương mại | 1 | - Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành thương mại.  - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của ngành thương mại.  - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố các ngành thương mại. |
| 2 | 11 | Một số vấn đề khu vực Đông Nam Á | 9 | - Nêu được khái quát về lưu vực sông Mê Công.  - Trình bày được lí do ra đời, mục tiêu của Uỷ hội sông Mê Công.  - Giới thiệu được một số hoạt động của Uỷ hội sông Mê Công.  - Xác định được vai trò của Việt Nam trong Uỷ hội sông Mê Công.  - Nêu và đánh giá được các biểu hiện của sự hợp tác trong khai thác tài nguyên thiên nhiên, phát triển giao thông vận tải, bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc phòng ở Biển Đông. |

**III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn**

***1. Sinh hoạt tổ chuyên môn:***

- Sinh hoạt của tổ chuyên môn mỗi tháng 2 lần vào tuần thứ 2, 4 hàng tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH:

+ Bài 19. Dân số và sự phát triển dân số thế giới - Khối 10

+ Thời gian thực hiện: Tháng 12/2023

+ Phân công phụ trách: cô Hoàng Thị Hảo

- Thao giảng cấp trường:

+ Bài 12. Tự nhiên, dân cư, xã hội và kinh tế Đông Nam Á - Khối 11

+ Thời gian thực hiện: Tháng 11

+ Phân công phụ trách: Trương Thị Nụ

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh. Mỗi giáo viên dự ít nhất 2 tiết học/HK.

***2. Hoạt động trải nghiệm bộ môn; trải nghiệm STEM:***

- Hình thức: Sinh hoạt chuyên đề

- Chủ đề: Việt Nam - Quê hương tôi

- Thời gian thực hiện: Tháng 10

- Đối tượng học sinh: học sinh khối 12, học sinh ban xã hội khối 10 và khối 11.

- Phân công phụ trách: Cô Vũ Thị Khuyên

***3. Bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học***

- Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 12: cô Dương Thị Ngọc Sương

- Hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học: cô Dương Thị Ngọc Sương

***4. Phụ đạo học sinh yếu:***

- Giáo viên có nhiệm vụ phụ đạo học sinh yếu, kém của lớp mình phụ trách; theo dõi, kiểm tra, phát hiện sớm các học sinh yếu không theo kịp chương trình, thông báo tình hình học tập của học sinh cho giáo viên chủ nhiệm, Tổ trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh.

- Nội dung ôn tập, phụ đạo chủ yếu tập trung vào việc bù lắp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh từ những học kỳ, năm học trước. Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

- Chương trình phụ đạo thực hiện theo kế hoạch phụ đạo đã được tổ, nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng cho từng khối lớp. Trong quá trình phụ đạo, có thể điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp cho phù hợp với từng đối tượng học sinh

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  **Hàn Thanh Tùng** | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2023*  **TỔ TRƯỞNG**  **Dương Thị Ngọc Sương** |